ỦY BAN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /TTr-UBND	*Hải Phòng, ngày tháng năm 2026*

TỜ TRÌNH

Về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 thay thế Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hải Phòng năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 – 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 – 2030;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 – 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 về việc quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức bổ sung có mục tiêu từ nguồn vốn đầu tư công ngân sách thành phố Hải Phòng cho ngân sách cấp xã giai đoạn 2026 – 2030;

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố về việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 thay thế Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố.

I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định như sau:

+ Tại điểm c khoản 2 Điều 31 về Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp quy định: *"Mức bổ sung cho ngân sách từng địa phương cấp xã bao gồm bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu".*

+ Tại điểm g khoản 9 Điều 31 về Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp quy định: *"Quyết định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách của ngân sách địa phương".*

+ Tại khoản 1 Điều 43 quy định: *"1. Số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới được xác định theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách, các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách và khả năng ngân sách cấp trên, khả năng cân đối ngân sách của từng địa phương cấp dưới".*

- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 90/2025/QH15 quy định như sau:

+ Tại khoản 4 Điều 52 về nội dung báo cáo kế hoạch đầu tư công trung hạn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy định:

"4. Tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước, bao gồm vốn ngân sách trung ương, vốn ngân sách địa phương; tổng mức vốn ngân sách trung ương chi tiết theo từng ngành, lĩnh vực, dự kiến mức vốn phân bổ cho từng Bộ, cơ quan trung ương và mức vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương đối với báo cáo trình Quốc hội. Tổng mức vốn của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức được giao kế hoạch vốn đầu tư công sử dụng vốn ngân sách địa phương các cấp chi tiết theo từng ngành, lĩnh vực và mức vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới đối với báo cáo trình Hội đồng nhân dân".

+ Tại điểm a khoản 9 Điều 59 về trình tự lập, phê duyệt, giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước quy định:

"a) Căn cứ nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn mới và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn của địa phương, bao gồm tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn, danh mục, mức vốn bố trí cho từng dự án, tổng mức vốn cho nhiệm vụ quy hoạch, tổng mức vốn cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, đối tượng đầu tư công khác sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh và mức vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới, gửi báo cáo cho Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Chính phủ".

- Ngày 18/4/2026, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030.

Theo đó, tại khoản 1 Điều 6 Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg quy định:

"Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và đầu tư công, khả năng tài chính và đặc điểm tình hình của địa phương".

- Tại khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định:

"Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó…".

Theo quy định nêu trên, thành phố ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030, bao gồm cả nguyên tắc chung cho cả thành phố và thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 và phần bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã.

Do đó, tại Nghị quyết này phải thay đổi phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng so với Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND đã ban hành, đồng thời sửa một số nội dung nguyên tắc cho phù hợp với Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 8 Luật số 64/2025/QH15, trường hợp thay đổi phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng thì ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Như vậy, việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 thay thế Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố là cần thiết, đảm bảo quy định, có cơ sở pháp lý và thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Cơ sở thực tiễn để xây dựng Nghị quyết

2.1. Kết quả thực hiện Nghị quyết đã ban hành

- Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND về việc quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức bổ sung có mục tiêu từ nguồn vốn đầu tư công ngân sách thành phố Hải Phòng cho ngân sách cấp xã giai đoạn 2026 – 2030.

- Theo đó, việc xác định mức vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho ngân sách cấp xã giai đoạn 2026–2030 được thực hiện trên cơ sở tính toán quy đổi thành điểm số đối với các tiêu chí, bao gồm: dân số, diện tích tự

nhiên, đơn vị hành chính hải đảo và trình độ phát triển trong đó chỉ tính đến tỷ lệ hộ nghèo của các địa phương.

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân thành phố đã xác định số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho ngân sách cấp xã giai đoạn 2026-2030 là 17.623,665 tỷ đồng. Thông báo đến các địa phương tại Thông báo số 681/TB-VP ngày 27/11/2025 và đã báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố tại Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 09/3/2026 về việc dự kiến tổng nguồn vốn đầu tư công trung hạn 2026-2030 nguồn vốn ngân sách thành phố.

- Trên cơ sở số vốn thành phố đã bổ sung có mục tiêu và dự kiến nguồn thu tiền sử dụng đất được phân cấp, các địa phương đã phân bổ, giao kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm cho các công trình, dự án thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Căn cứ vào số vốn được bổ sung có mục tiêu các địa phương đã chủ động quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, giao kế hoạch đầu tư công năm 2026 và xây dựng kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030 cho cấp mình.

2.2. Sự cần thiết để xây dựng Nghị quyết

- Xây dựng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công một cách khoa học, công bằng, ổn định và hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật, bám sát theo các tiêu chí được quy định tại Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 là căn cứ để phân bổ, bố trí kế hoạch vốn đầu tư công, quản lý, kiểm tra thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của thành phố; làm cơ sở cho việc xác định nguồn lực đầu tư công các địa phương.

- Do có sự thay đổi về số điểm và công thức tính điểm dựa trên các nguyên tắc, tiêu chí mà Thủ tướng Chính phủ đã ban hành tại Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg dẫn đến số điểm và công thức tính tổng điểm của các địa phương theo các tiêu chí, nguyên tắc tại Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố thay đổi theo, làm ảnh hưởng tới kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 nguồn bổ sung có mục tiêu từ nguồn vốn đầu tư công ngân sách thành phố cho ngân sách cấp xã giai đoạn 2026 – 2030.

Trong Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND, thành phố thực hiện bổ sung có mục tiêu từ nguồn vốn đầu tư công ngân sách thành phố cho ngân sách cấp xã giai đoạn 2026 – 2030 trên cơ sở tính toán, quy đổi định lượng các điểm số từ thực

trạng các tiêu chí về: dân số (01 tiêu chí thành phần), diện tích (01 tiêu chí thành phần), đơn vị hành chính hải đảo (01 tiêu chí thành phần), trình độ phát triển (01 tiêu chí thành phần). Tuy nhiên, theo Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ có thêm rất nhiều tiêu chí tính điểm cho các địa phương. Do đó, việc bổ sung các tiêu chí cho phù hợp với Quyết định của Thủ tướng Chính phủ là cần thiết và đảm bảo sự công bằng hơn cho các địa phương.

- Hiện nay, Hội đồng nhân dân thành phố đã ban hành Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách cho các địa phương năm 2026, đồng thời Thống kê thành phố đã ban hành Niên giám thống kê thành phố Hải Phòng năm 2025. Đây là cơ sở để rà soát, cập nhật và bổ sung các tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố cho phù hợp với tình hình thực tế của các địa phương, bao gồm: tiêu chí diện tích đất trồng lúa, tiêu chí tỷ lệ che phủ rừng, tiêu chí số thu ngân sách địa phương và tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã có thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và đặc khu. Việc bổ sung các tiêu chí này nhằm phản ánh đầy đủ hơn đặc điểm tự nhiên, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và khả năng cân đối ngân sách của từng địa phương, góp phần nâng cao tính phù hợp, công bằng trong phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2026–2030.

- Như vậy, cần đề xuất Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 thay thế Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND theo hướng tính lại số điểm dựa trên các nguyên tắc, tiêu chí đã được Thủ tướng Chính phủ thông qua. Trên cơ sở đó, tính toán lại số vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho ngân sách cấp xã giai đoạn 2026-2030 nhằm đảm bảo khả năng cân đối kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn của toàn thành phố.

II. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các đơn vị theo quy định của Luật Đầu tư công.

b) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến xây dựng, lập, thẩm định, phân bổ, giao, triển khai, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách thành phố trong giai đoạn 2026 - 2030.

III. Nội dung của nguyên tắc, tiêu chí, định mức bổ sung có mục tiêu từ nguồn vốn đầu tư công ngân sách thành phố Hải Phòng

1. Nguyên tắc chung phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố giai đoạn 2026 – 2030

a) Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố giai đoạn 2026 - 2030 phải tuân thủ pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước; Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định liên quan và các văn bản pháp luật khác có liên quan;

b) Phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công từ ngân sách địa phương trong kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026 - 2030, phù hợp với khả năng tài chính.

c) Tuân thủ thứ tự ưu tiên bố trí vốn theo quy định của pháp luật, bảo đảm hiệu quả đầu tư, công khai, minh bạch trong phân bổ vốn đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

d) Phân bổ theo ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật về đầu tư công. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương phải phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển của địa phương, các quy hoạch được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt, bảo đảm mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, hài hòa giữa kinh tế và xã hội.

đ) Đối với nguồn vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài, ưu tiên cho các dự án hạ tầng then chốt, đảm bảo cân đối giữa nhu cầu vay và khả năng trả nợ vay, khả năng hấp thụ vốn của các dự án.

e) Việc bố trí vốn kế hoạch cho chương trình, dự án khởi công mới phải đáp ứng các yêu cầu tại khoản 5 Điều 54 Luật Đầu tư công.

g) Việc phân bổ, quản lý và sử dụng vốn cho các dự án phải trên cơ sở hạch toán hiệu quả kinh tế - xã hội; đóng góp về an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh, phù hợp với khả năng cân đối vốn và mức độ khả thi trong thực hiện. Phân bổ vốn tập trung, không phân tán, dàn trải, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn; giảm số lượng dự án tối thiểu 30% so với giai đoạn 2021 – 2025.

h) Số bổ sung có mục tiêu được tính toán một cách khoa học, công bằng, ổn định trên cơ sở các tiêu chí và định mức. Các địa phương (xã, phường, đặc khu) chịu trách nhiệm bố trí vốn bổ sung có mục tiêu cho các chương trình, dự án do địa phương quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư theo nguyên tắc, thứ tự ưu tiên quy định tại Nghị quyết này, tạo điều kiện để thu hút tối đa các nguồn vốn khác cho đầu tư phát triển.

* Riêng đối với đặc khu Bạch Long Vĩ:

Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương: Đặc khu Bạch Long Vĩ không được thành lập Hội đồng nhân dân do có dân số dưới 1.000 người. Do đó, Ủy ban nhân dân đặc khu là cơ quan hành chính nhà nước, thực hiện vai trò của chính quyền địa phương tại đặc khu này.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 322/2025/NĐ-CP ngày 16/12/2025 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân đặc khu trong trường hợp đặc thù, Ủy ban nhân dân đặc khu là một đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Theo đó, ngân sách đặc khu Bạch Long Vĩ không được xác định là một cấp ngân sách độc lập, mà là đơn vị dự toán thuộc ngân sách thành phố. Do vậy, việc thực hiện bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho ngân sách đặc khu theo cơ chế phân cấp ngân sách giữa các cấp ngân sách không có cơ sở thực hiện đối với đặc khu Bạch Long Vĩ.

Trên cơ sở đó, đối với nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho ngân sách cấp xã đã được bố trí tại Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND, thành phố sẽ thực hiện loại trừ phần vốn dự kiến phân bổ cho đặc khu Bạch Long Vĩ trong giai đoạn 2026-2030 để đảm bảo với quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân đặc khu Bạch Long Vĩ là đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc ngân sách thành phố; kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình, dự án được bố trí trong dự toán ngân sách thành phố do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định và Ủy ban nhân dân thành phố giao cho đặc khu Bạch Long Vĩ hằng năm.

i) Các địa phương chỉ bố trí vốn cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án đủ điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan. Thời gian bố trí vốn thực hiện dự án phải bảo đảm theo quy định tại Điều 57 của Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 25 Điều 7 Luật số 90/2025/QH15.

k) Các địa phương đầu tư tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; bảo đảm không dàn trải, manh mún.

l) Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

m) Bố trí vốn ngân sách thành phố để thực hiện bổ sung có mục tiêu cho từng chương trình, dự án cụ thể theo quy định của Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước và các quy định liên quan.

2. Thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố giai đoạn 2026-2030

a) Bố trí vốn cho dự án đầu tư công đặc biệt, dự án đầu tư công khẩn cấp, Chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia.

b) Bố trí đủ vốn để hoàn trả vốn ứng trước, dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

c) Bố trí vốn cho các Chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài, bao gồm cả vốn đối ứng.

d) Đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư; bồi thường, chấm dứt hợp đồng dự án PPP trước hạn được cấp có thẩm quyền quyết định, chi trả phần giảm doanh thu các dự án PPP thuộc trách nhiệm của Nhà nước, thanh toán theo hợp đồng dự án BT bằng tiền.

đ) Bố trí vốn cho dự án chuyển tiếp hoàn thành trong kỳ kế hoạch.

e) Bố trí vốn cho dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt.

g) Bố trí vốn cho nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư.

h) Bố trí vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định của pháp luật về đầu tư công (nếu có).

i) Cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho các ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng khác theo quyết định của Chính phủ hoặc quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

k) Bố trí vốn ngân sách địa phương để thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.

l) Bố trí vốn cho các dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định của pháp luật về đầu tư công, trong đó ưu tiên bố trí vốn cho các nhiệm vụ, dự án trọng điểm theo Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ của thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội.

3. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công ngân sách thành phố Hải Phòng bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã giai đoạn 2026-2030

3.1. Nguyên tắc ngân sách thành phố bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã giai đoạn 2026-2030

a) Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương cho các xã, phường bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; ưu tiên đầu tư vào các công trình, dự án có tính chất kết nối liên vùng, liên tỉnh, liên xã và có tính lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của xã, phường;

b) Ủy ban nhân dân thành phố chỉ giao tổng nguồn vốn đầu tư cho ngân sách xã, phường. Việc phân bổ vốn đầu tư công đã được thành phố bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã, phường sau khi đã được thông qua Hội đồng nhân dân cùng cấp;

c) Ủy ban nhân dân xã, phường chịu trách nhiệm cân đối, bố trí vốn trong phạm vi tổng vốn đầu tư được giao; bố trí đủ vốn theo tiến độ thực hiện dự án, không được vượt thời hạn hoàn thành đối với từng nhóm dự án theo quy định và phải đảm bảo không để nợ đọng giá trị khối lượng hoàn thành theo đúng quy định của Luật Đầu tư công;

d) Các số liệu của các tiêu chí phân bổ cho từng xã, phường, đặc khu được xác định trên cơ sở của Niên giám Thống kê thành phố do Thống kê thành phố phát hành tại thời điểm gần nhất, dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã, phường, đặc khu theo phân cấp tại năm kế hoạch. Các số liệu cơ bản sẽ được giữ nguyên trong cả giai đoạn 2027-2030.

e) Trường hợp mức vốn bổ sung có mục tiêu từ nguồn vốn đầu tư công ngân sách thành phố được xác định theo tiêu chí tính điểm lần này thấp hơn mức vốn đã được phân bổ theo Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND, thì thực hiện giữ nguyên mức vốn tính theo Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND để bảo đảm ổn định nguồn vốn, không làm ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 mà các xã, phường, đặc khu đã xây dựng.

Việc bổ sung các tiêu chí, định mức sẽ làm thay đổi đáng kể số điểm của các địa phương, dẫn đến số vốn tương ứng cho các địa phương cũng sẽ có sự thay đổi, có địa phương tăng điểm, tăng vốn và có địa phương giảm điểm, giảm vốn. Tuy nhiên, đến nay thành phố đã thông báo dự kiến số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho ngân sách các địa phương, làm cơ sở cho việc duyệt chủ trương đầu tư, duyệt dự án và chuẩn bị giao kế hoạch đầu tư công trung hạn. Do đó việc giảm vốn các địa phương là không phù hợp, sẽ gây khó khăn cho các địa phương. Việc tăng vốn các đơn vị vẫn đảm bảo, số vốn tăng các địa phương không kịp chuẩn bị chủ trương đầu tư trước khi giao trung hạn có thể để trong dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn và quyết định sử dụng sau.

Mặt khác, trước đây trung ương cũng đã cho phép thực hiện tương tự đối với các địa phương bị giảm vốn sau khi phân bổ theo các nguyên tắc, tiêu chí và định mức đối với các địa phương có số vốn đầu tư thấp hơn kế hoạch năm trước thì được áp dụng nguyên tắc điều chỉnh sự bất hợp lý tại khoản 5 mục IV quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

3.2. Tiêu chí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho ngân sách cấp xã gồm 04 nhóm:

(1) Tiêu chí dân số trung bình.

(2) Tiêu chí diện tích: Diện tích đất; Diện tích đất gieo trồng lúa; Tỷ lệ che phủ rừng của các địa phương.

(3) Tiêu chí trình độ phát triển: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều; Tiêu chí dự toán thu ngân sách nhà nước theo phân cấp trên địa bàn.

(4) Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã có thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và đặc khu.

4. Cách tính điểm mỗi tiêu chí

4.1. Tiêu chí dân số trung bình (gọi là A)

Cách tính cụ thể như sau:

- Tổng dân số trung bình của thành phố Hải Phòng theo Niên giám Thống kê thành phố Hải Phòng năm 2025 là 4.149.871 người, tổng dân số trung bình của cả nước là 102.345.320 người. Như vậy, dân số trung bình của thành phố Hải Phòng tương ứng bằng 4% tổng dân số trung bình của cả nước. Do đó, tiêu chí

dân số trung bình của Nghị quyết sẽ bằng 4% tiêu chí dân số trung bình của Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tính điểm cụ thể như sau:

Tại Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND		**Cơ sở, cách tính điểm kỳ này**		
Cách tính điểm của thành phố Hải Phòng	**Số điểm**	**Cách tính điểm dân số của cả nước theo Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg**	**Cách tính điểm của thành phố Hải Phòng**	**Số điểm**
Từ 0 đến 20.000 người	10	Từ 0 đến 700.000 người	Từ 0 đến 30.000 người	10
Trên 20.000 đến 40.000 người, từ 0 đến 20.000 người được tính 10 điểm, phần còn lại cứ 4.000 người được tính thêm	2	Trên 700.000 đến 1.200.000 người, từ 0 đến 700.000 người được tính 10 điểm, phần còn lại cứ 100.000 người được tính	Trên 30.000 đến 50.000 người, từ 0 đến 30.000 người được tính 10 điểm, phần còn lại cứ 4.000 người được tính	2
Trên 40.000 đến 80.000, từ 0 đến 40.000 người được tính 20 điểm, phần còn lại cứ 4.000 được tính	1	Trên 1.200.000 người đến 2.200.000 người, từ 0 đến 1.200.000 người được tính 20 điểm, phần còn lại cứ 100.000 người được tính	Trên 50.000 đến 90.000, từ 0 đến 50.000 người được tính 20 điểm, phần còn lại cứ 4.000 được tính	1
Trên 80.000, từ 0 đến 80.000 người được tính 30 điểm, phần còn lại cứ 4.000 được tính	0,5	Trên 2.200.000 người, từ 0 đến 2.200.000 người được tính 30 điểm, phần còn lại cứ 100.000 người được tính	Trên 90.000 người, từ 0 đến 90.000 người được tính 30 điểm, phần còn lại cứ 4.000 người được tính	0,5

Quy mô dân số của các địa phương để tính điểm căn cứ vào số liệu của Niên giám Thống kê thành phố Hải Phòng năm 2025 do Thống kê thành phố ban hành.

Bảng tính điểm tiêu chí dân số trung bình của các xã, phường và đặc khu được tính theo Phụ lục kèm theo.

4.2. Tiêu chí diện tích (gọi là B) bao gồm diện tích đất, diện tích gieo trồng lúa và tỷ lệ che phủ rừng của các địa phương.

Cách tính cụ thể như sau:

a) Diện tích đất (gọi là B_1)

- Diện tích đất của thành phố Hải Phòng theo Niên giám Thống kê thành phố Hải Phòng là 3.184,49 km^2, tổng diện tích đất của Việt Nam là 332.144,4 km^2. Vì diện tích đất của thành phố Hải Phòng tương ứng khoảng 1% diện tích đất của Việt Nam, do đó tiêu chí diện tích của Nghị quyết sẽ bằng 1% tiêu chí diện tích đất tự nhiên của Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, cách tính điểm cụ thể như sau:

Tại Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND		**Cơ sở, cách tính điểm kỳ này**		
Cách tính điểm của thành phố Hải Phòng	**Số điểm**	**Cách tính điểm diện tích đất tự nhiên của cả nước theo Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg**	**Cách tính điểm của thành phố Hải Phòng**	**Số điểm**
Từ 0 đến 20 km^2	8	Các địa phương có diện tích đất tự nhiên đến 3.000 km^2	Các địa phương có diện tích đất từ 0 đến 30 km^2 được tính	8
Từ 20 đến 50 km^2; từ 0 đến 20 km^2 được tính là 8 điểm, phần còn lại cứ 10 km^2 tăng thêm được tính	4	Các địa phương có diện tích đất tự nhiên trên 3.000 km^2 đến 9.000 km^2; từ 0 đến 3.000 km^2 được tính là 8 điểm, phần còn lại cứ 2.000 km^2 tăng thêm được tính	Các địa phương có diện tích đất trên 30 đến 90 km^2; từ 0 đến 30 km^2 được tính là 8 điểm, phần còn lại cứ 20 km^2 tăng thêm được tính	2
Từ 50 đến 100 km^2; từ 0 đến 50 km^2 được tính là 20 điểm, phần còn lại cứ 10 km^2 tăng thêm được tính	2	Các địa phương có diện tích đất tự nhiên 9.000 km^2 đến 15.000 km^2, từ 0 đến 9.000 km^2 được tính là 14 điểm, phần còn lại cứ 2.000 km^2 tăng thêm được tính	Các địa phương có diện tích đất trên 90 đến 150 km^2, từ 0 đến 90 km^2 được tính là 14 điểm, phần còn lại cứ 20 km^2 tăng thêm được tính	1
Trên 100 km^2; từ 0 đến 100 km^2 được tính là 30 điểm, phần còn lại cứ 10 km^2 tăng thêm được tính	0,5	Các địa phương có diện tích đất tự nhiên trên 15.000 km^2, từ 0 đến 15.000 km^2 được tính là 17 điểm, phần còn lại cứ 2.000 km^2 tăng thêm được tính	Các địa phương có diện tích đất trên 150 km^2, từ 0 đến 150 km^2 được tính là 17 điểm, phần còn lại cứ 20 km^2 tăng thêm được tính	0,5

Diện tích đất của các địa phương để tính điểm căn cứ vào số liệu của Niên giám Thống kê thành phố Hải Phòng năm 2025 do Thống kê thành phố ban hành.

Bảng tính điểm tiêu chí diện tích đất của các xã, phường và đặc khu được tính theo Phụ lục kèm theo.

b) Diện tích gieo trồng lúa (gọi là B_2):

- Diện tích gieo trồng lúa của thành phố Hải Phòng theo Niên giám Thống kê thành phố Hải Phòng là 159.352 ha, tổng diện tích lúa của Việt Nam theo thống kê của Cục Thống kê là 7.130.000 ha. Vì diện tích gieo trồng lúa của thành phố Hải Phòng tương ứng khoảng hơn 2% tổng diện tích đất trồng lúa của Việt Nam nên dự kiến tiêu chí diện tích gieo trồng lúa của Nghị quyết sẽ bằng 2% tiêu chí diện tích đất trồng lúa của Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Cách tính điểm diện tích trồng lúa của cả nước theo Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg	**Cách tính điểm của thành phố Hải Phòng**	**Số điểm**
Các địa phương có diện tích đất trồng lúa đến 50.000 ha	Các địa phương có diện tích gieo trồng lúa từ 0 ha đến 1.000 ha	5
Các địa phương có diện tích đất trồng lúa trên 50.000 ha đến 150.000 ha, từ 0 đến 50.000 ha được tính là 5 điểm, phần còn lại cứ 20.000 ha tăng thêm được tính	Các địa phương có diện tích gieo trồng lúa trên 1.000 ha đến 3.000 ha, từ 0 đến 1.000 ha được tính là 5 điểm, phần còn lại cứ 400 ha tăng thêm được tính	1
Các địa phương có diện tích đất trồng lúa trên 150.000 ha, từ 0 đến 150.000 ha được tính là 10 điểm, phần còn lại cứ 20.000 ha tăng thêm được tính	Các địa phương có diện tích gieo trồng lúa trên 3.000 ha, từ 0 đến 3.000 ha được tính là 10 điểm, phần còn lại cứ 400 ha tăng thêm được tính	0,5

Diện tích gieo trồng lúa của các địa phương để tính điểm căn cứ vào số liệu của Niên giám Thống kê thành phố Hải Phòng năm 2025 do Thống kê thành phố ban hành.

Bảng tính điểm tiêu chí diện tích gieo trồng lúa của các xã, phường và đặc khu được tính theo Phụ lục kèm theo.

c) Tỷ lệ che phủ rừng (tỷ lệ diện tích có rừng/tổng diện tích đất) (gọi là B_3):

Áp dụng theo tỷ lệ quy định tại Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ:

Cách tính điểm tỷ lệ che phủ rừng của cả nước theo Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg	Cách tính điểm của thành phố Hải Phòng	Số điểm
Các địa phương có tỷ lệ che phủ rừng đến 10%	Các địa phương có tỷ lệ che phủ rừng từ 0% đến 10%	1
Các địa phương có tỷ lệ che phủ rừng trên 10% đến 50%	Các địa phương có tỷ lệ che phủ rừng trên 10% đến 50%	2
Các địa phương có tỷ lệ che phủ rừng trên 50% trở lên	Các địa phương có tỷ lệ che phủ rừng trên 50% trở lên	4

Diện tích có rừng và diện tích đất của từng địa phương làm căn cứ tính điểm được xác định theo số liệu tại Niên giám Thống kê thành phố Hải Phòng năm 2025 do cơ quan Thống kê thành phố Hải Phòng ban hành.

Bảng tính điểm tiêu chí tỷ lệ che phủ rừng của các xã, phường và đặc khu được tính theo Phụ lục kèm theo.

4.3. Tiêu chí trình độ phát triển (gọi là C)

a) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều (gọi là C_1)

Cách tính điểm của thành phố Hải Phòng	Số điểm
Trên 0 và đến 1% hộ nghèo được tính	0,2

Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia của các xã, phường, đặc khu để tính điểm căn cứ vào số liệu tại Quyết định số 5366/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2021-2025.

Bảng tính điểm tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo đa chiều của các xã, phường và đặc khu được tính theo Phụ lục kèm theo.

b) Tiêu chí dự toán thu ngân sách nhà nước theo phân cấp trên địa bàn (gọi là C_2).

Dự toán thu nội địa năm 2026 trên địa bàn thành phố Hải Phòng (không bao gồm số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và xổ số kiến thiết) theo Nghị quyết

số 69/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố là 63.043 tỷ đồng; tổng dự toán thu nội địa cả nước năm 2026 (không bao gồm số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và xổ số kiến thiết) theo Quyết định số 2661/QĐ-TTg ngày 05/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ là 1.583.892 tỷ đồng.

Như vậy, dự toán thu nội địa của thành phố Hải Phòng năm 2026 (không bao gồm số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và xổ số kiến thiết) tương ứng khoảng 4% tổng dự toán thu nội địa cả nước năm 2026 (không bao gồm số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và xổ số kiến thiết). Trên cơ sở đó, đề xuất xác định tiêu chí dự toán thu ngân sách nhà nước theo phân cấp trên địa bàn (không bao gồm số thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và xổ số kiến thiết) bằng 4% mức điểm của tiêu chí thu nội địa (không bao gồm thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và xổ số kiến thiết) quy định tại Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Cách tính điểm số thu nội địa theo Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg	**Cách tính điểm của thành phố Hải Phòng**	**Số điểm**
Các địa phương có số thu nội địa từ 0 đến 5.000 tỷ đồng được tính	Các địa phương có số thu ngân sách nhà nước theo phân cấp trên địa bàn (không bao gồm số thu từ sử dụng đất, tiền thuê đất và xổ số kiến thiết) từ 0 đến 200 tỷ đồng được tính	20
Các địa phương có số thu nội địa trên 5.000 tỷ đồng đến 50.000 tỷ đồng được tính	Các địa phương có số thu ngân sách nhà nước theo phân cấp trên địa bàn (không bao gồm số thu từ sử dụng đất, tiền thuê đất và xổ số kiến thiết) trên 200 tỷ đồng đến 2.000 tỷ đồng được tính	15
Các địa phương có số thu nội địa trên 50.000 tỷ đồng đến 100.000 tỷ đồng được tính	Các địa phương có số thu ngân sách nhà nước theo phân cấp trên địa bàn (không bao gồm số thu từ sử dụng đất, tiền thuê đất và xổ số kiến thiết) trên 2.000 tỷ đồng đến 4.000 tỷ đồng được tính	10

Cách tính điểm số thu nội địa theo Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg	Cách tính điểm của thành phố Hải Phòng	Số điểm
Các địa phương có số thu nội địa trên 100.000 tỷ đồng được tính	Các địa phương có số thu ngân sách nhà nước theo phân cấp trên địa bàn (không bao gồm số thu từ sử dụng đất, tiền thuê đất và xổ số kiến thiết) trên 4.000 tỷ đồng được tính	5

Số liệu dự toán thu ngân sách nhà nước theo phân cấp trên địa bàn (không bao gồm số thu từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và xổ số kiến thiết) của các địa phương trên địa bàn thành phố để tính điểm căn cứ vào số liệu của Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026.

4.4. Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã có thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và đặc khu (gọi là D)

Tại Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND	Số điểm	Cơ sở, cách tính điểm kỳ này	Số điểm
Mỗi đơn vị hành chính hải đảo được tính	1	Mỗi đơn vị hành chính cấp xã có thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và đặc khu được tính	0,2

Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã có thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và đặc khu để tính điểm căn cứ vào Quyết định số 803/QĐ-BDTTG ngày 20/9/2026 của Ban Dân tộc và tôn giáo; số liệu đơn vị hành chính đặc khu căn cứ theo Niên giám Thống kê thành phố Hải Phòng năm 2025 do Thống kê thành phố ban hành.

5. Phương pháp tính mức vốn bổ sung có mục tiêu phân bổ

Căn cứ vào các tiêu chí và cách tính điểm mỗi tiêu chí cụ thể của các xã, phường, đặc khu theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này; mức vốn bổ sung có mục tiêu từ nguồn vốn đầu tư công ngân sách thành phố cho ngân sách cấp xã giai đoạn 2026-2030 được tính theo công thức sau:

a) Số điểm của tiêu chí diện tích:

$$Bi = B_1i + B_2i + B_3i$$

Trong đó:

- Bi là tổng điểm Tiêu chí diện tích của mỗi xã, phường và đặc khu thứ i.

- B_1i là điểm Tiêu chí diện tích đất của mỗi xã, phường và đặc khu thứ i.

- B_2i là điểm Tiêu chí diện tích gieo trồng lúa của mỗi xã, phường và đặc khu thứ i.

- B_3i là điểm Tiêu chí tỷ lệ che phủ rừng của mỗi xã, phường và đặc khu thứ i.

b) Số điểm của tiêu chí trình độ phát triển:

$$Ci = C_1i + C_2i$$

Trong đó:

- Ci là tổng điểm Tiêu chí trình độ phát triển mỗi xã, phường và đặc khu thứ i.

- C_1i là Tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo đa chiều của mỗi xã, phường và đặc khu thứ i.

- C_2i là Tiêu chí dự toán thu ngân sách nhà nước theo phân cấp trên địa bàn của mỗi xã, phường và đặc khu thứ i.

c) Số điểm của xã, phường và đặc khu thứ i là X_i:

$$Xi = Ai + Bi + Ci + Di$$

Trong đó:

- Ai là điểm Tiêu chí dân số của mỗi xã, phường và đặc khu thứ i.

- Bi là tổng điểm Tiêu chí diện tích của mỗi xã, phường và đặc khu thứ i.

- Ci là tổng điểm Tiêu chí trình độ phát triển mỗi xã, phường và đặc khu thứ i.

- Di là điểm Tiêu chí về đơn vị hành chính cấp xã có thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và đặc khu i.

d) Tổng số điểm của các xã, phường, đặc khu được tính theo:

- Tổng số điểm của các xã, phường, đặc khu là Y:

$$Y = \sum_{i=1}^{113} Xi$$

đ) Số vốn định mức cho một điểm phân bổ vốn đầu tư công cho ngân sách cấp xã gọi là W:

$$W = Z/Y$$

Trong đó:

Z là tổng số bổ sung có mục tiêu vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố cho ngân sách cấp xã trong giai đoạn 2026-2030.

e) Số vốn bổ sung có mục tiêu từ nguồn vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố cho ngân sách cấp xã thứ i là V_i:

$$Vi = W \times X_i$$

IV. Định mức hỗ trợ bổ sung có mục tiêu từ nguồn vốn đầu tư công ngân sách thành phố Hải Phòng cho ngân sách cấp xã giai đoạn 2026-2030 ngoài tiêu chí và định mức đã nêu

1. Số điểm này sẽ làm cơ sở để tính mức vốn bổ sung có mục tiêu phân bổ cho các địa phương và các địa phương sẽ chủ động quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và phân bổ số vốn trên cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Ngoài ra, đề nghị bổ sung thêm số điểm không quá 20% tổng số điểm đã tính cho các địa phương theo các tiêu chí và cách tính điểm trên để có nguồn lực bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho ngân sách cấp xã trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Mục đích, đối tượng sử dụng nguồn bổ sung có mục tiêu từ số điểm ngoài số điểm đã tính cho các địa phương theo 04 tiêu chí trên:

Hỗ trợ thực hiện một số chương trình, dự án quan trọng, có ý nghĩa lớn đối với phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ cụ thể của địa phương mà nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết ngân sách xã và nguồn ngân sách thành phố bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã theo cách tính điểm của 04 nhóm tiêu chí đã nêu tại mục trên không đảm bảo.

Thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác của thành phố phần giao cho cấp xã thực hiện.

Hỗ trợ chi khắc phục thiên tai, thảm họa, dịch bệnh vượt quá khả năng cân đối của ngân sách cấp dưới.

- Thẩm quyền sử dụng nguồn vốn này: Hàng năm, khi phát sinh đối tượng cần sử dụng nguồn trên, Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố quyết định bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho ngân sách cấp xã để thực hiện từng công trình cụ thể.

Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo xin ý kiến Ủy ban nhân dân thành phố trước khi quyết định chủ trương và quyết định đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn này.

V. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết

1. Ngày 19/6/2026, Sở Tài chính đã có Văn bản số 5672/STC-THQH báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 thay thế Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Ngày 26/6/2026, Ủy ban nhân dân thành phố đã có Tờ trình số 150/TTr-UBND gửi Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc đề nghị đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 thay thế Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố.

3. Ngày 30/6/2026, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố đã có Quyết định số 40/QĐ-TTHĐND về việc chấp thuận đăng ký xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 thay thế Nghị quyết số 32/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố.

4. Ngày 02/7/2026, Sở Tài chính đã có Văn bản số 6261/STC-THQH báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về việc gia hạn thời gian thực hiện việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.

5. Ngày 16/7/2026, Ủy ban nhân dân thành phố đã có Văn bản số 1536/UBND-TC gửi Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc gia hạn thời gian thực hiện việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.

VI. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết gồm 07 Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn và thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 – 2030

Điều 4. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công ngân sách thành phố Hải Phòng bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp xã giai đoạn 2026-2030

Điều 5. Định mức bổ sung có mục tiêu từ nguồn vốn đầu tư công ngân sách thành phố Hải Phòng cho ngân sách cấp xã giai đoạn 2026-2030 ngoài tiêu chí và định mức đã nêu tại Điều 4

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Điều 7. Điều khoản thi hành

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, các PCT UBNDTP;
- ….
- Lưu: VT, TC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN